

CÔNG TY CỔ PHẦN LUYỆN KIM PHÚ THỊNH
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN LUYỆN KIM PHÚ THỊNH

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 – 5
BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN	6
BẢNG CÂN ĐỐI KÊ TOÁN HỢP NHẤT	7 – 8
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	9
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	10
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	11 – 23

CÔNG TY CỔ PHẦN LUYỆN KIM PHÚ THỊNH

Số 74F3, Khu đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Luyện kim Phú Thịnh trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã được kiểm toán của Công ty.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Luyện kim Phú Thịnh, tên tiếng anh là Phu Thinh Metallurgy Joint Stock Company (tên cũ là Công ty Cổ phần Luyện kim Đông Á) được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 0103024193 ngày 29 tháng 04 năm 2008 do sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty có các lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh như sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 01 ngày 30 tháng 03 năm 2009 chuẩn y việc bổ sung ông Nguyễn Mạnh Sơn vào danh sách các cổ đông sáng lập của Công ty; chuẩn y việc thay đổi người đại diện theo pháp luật từ ông Phạm Lê Thiệu với chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị sang ông Tô Tiến Thành với chức danh Giám đốc.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 02 ngày 15 tháng 05 năm 2009 chuẩn y việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính từ: Phòng 125 nhà CT5 khu đô thị Sông Đà – Mỹ Đình, xã Mỹ Trì, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội đến địa chỉ: Phòng 401 khối 25 Tầng – nhà CT1, khu đô thị Mỹ Đình – Mỹ Trì, xã Mỹ Trì, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 03 ngày 05 tháng 01 năm 2010 chuẩn y việc bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh của Công ty là Kinh doanh Bất động sản.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 04 ngày 07 tháng 10 năm 2010 chuẩn y việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính từ Phòng 401 khối 25 Tầng – nhà CT1, khu đô thị Mỹ Đình – Mỹ Trì, xã Mỹ Trì, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội đến địa chỉ số 74 – F3, khu đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; chuẩn y việc thay đổi người đại diện theo pháp luật từ ông Tô Tiến Thành với chức danh Giám đốc sang bà Nguyễn Thị Hiền với chức danh Tổng Giám đốc; chuẩn y việc thay đổi danh sách cổ đông sáng lập từ:

Stt	Tên cổ đông	Số cổ phần	Giá trị cổ phần
1	Ông Phạm Lê Thiệu	1.750.000	17.500.000.000
2	Bà Nguyễn Thị Minh Hiền	1.750.000	17.500.000.000
3	Bà Nguyễn Thị Thành	750.000	7.500.000.000
4	Bà Phạm Thị Quế	500.000	5.000.000.000
5	Ông Nguyễn Mạnh Sơn	250.000	2.500.000.000
	Cộng	5.000.000	50.000.000.000

thành danh sách sau:

Stt	Tên cổ đông	Số cổ phần	Giá trị cổ phần
1	Bà Nguyễn Thị Hiền	4.000.000	40.000.000.000
2	Bà Trịnh Thị Hòa	750.000	7.500.000.000
3	Ông Ngô Văn Hiến	250.000	2.500.000.000
	Cộng	5.000.000	50.000.000.000

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 05 ngày 03 tháng 12 năm 2010 chuẩn y việc tăng vốn điều lệ: từ vốn điều lệ ban đầu là 50.000.000.000 VND tăng lên 156.000.000.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN LUYỆN KIM PHÚ THỊNH

Số 74F3, Khu đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 06 ngày 25 tháng 10 năm 2011 chuẩn y việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty từ bà Nguyễn Thị Hiền với chức danh Tổng Giám đốc sang bà Nguyễn Thị Hoa với chức danh Tổng Giám đốc.

- **Vốn điều lệ** : 156.000.000.000 VND

Cơ cấu vốn điều lệ như sau:

Stt	Tên cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ	Giá trị cổ phần
1	Bà Nguyễn Thị Hoa	12.480.000	80,00%	124.800.000.000
2	Bà Trịnh Thị Hòa	2.340.000	15,00%	23.400.000.000
3	Ông Ngô Văn Hiến	780.000	5,00%	7.800.000.000
Cộng		15.600.000	100%	156.000.000.000

- **Trụ sở hoạt động** :

Địa chỉ : Số 74 – F3, khu đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Điện thoại : (84 - 04) 2 2450 422

Fax : (84 - 04) 3 7876 383

Mã số thuế : 0101119481

- **Công ty con** :

Công ty TNHH MTV Khoáng Sản Và Luyện Kim Thăng Long - Nghệ An

Địa chỉ : Số 20 Nguyễn Thái Học, phường Đội Cung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Giám đốc : Nguyễn Lương Sơn

- **Hoạt động chính của Công ty:**

- Kinh doanh bất động sản bao gồm: Đầu tư, xây dựng khu đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư tập trung, tạo lập nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; Mua nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; Thuê nhà, công trình xây dựng để cho thuê lại; Đầu tư cải tạo đất và đầu tư các công trình hạ tầng trên đất thuê để cho thuê đất đã có hạ tầng; Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, đầu tư công trình hạ tầng để chuyển nhượng, cho thuê, thuê quyền sử dụng đất đã có hạ tầng để cho thuê lại.
- Xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh.
- Vận tải hàng hóa, vận chuyển hành khách bằng ô tô.
- Xây dựng các công trình dân dụng, giao thông, thủy lợi và công nghiệp.
- Lập các dự án và đầu tư xây dựng các nhà máy chế biến khoáng sản và luyện kim (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình).
- Mua bán khoáng sản, các thiết bị máy móc khai khoáng, chế biến khoáng sản và luyện kim.
- Khảo sát, thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản và luyện kim (trừ loại khoáng sản Nhà nước cấm).
- Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của Pháp luật.

Kết quả hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm Báo cáo này (từ trang 07 đến trang 23).

CÔNG TY CỔ PHẦN LUYỆN KIM PHÚ THỊNH

Số 74F3, Khu đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ kế toán

Tại ngày 01 tháng 04 năm 2012, Ban Tổng Giám đốc Công ty bổ nhiệm bà Trần Thị Thu Hoài giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty và bà Trần Thị Thu Hoài sẽ trực tiếp đảm nhận việc hoàn thành Báo cáo tài chính hợp nhất năm tài chính 2010 của Công ty.

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo hợp nhất này bao gồm:

<u>Họ và tên:</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày bãi nhiệm</u>
-------------------	----------------	----------------------	-----------------------

Hội đồng quản trị

- Bà Nguyễn Thị Hiền	Chủ tịch	30/09/2010	25/10/2011
- Bà Nguyễn Thị Hoa	Chủ tịch	25/10/2011	
- Bà Trịnh Thị Hòa	Thành viên	25/10/2011	
- Ông Ngô Văn Hiến	Thành viên	25/10/2011	

Ban kiểm soát

- Ông Nguyễn Văn Công	Thành viên	01/11/2010	
- Ông Tạ Anh Quang	Thành viên	01/11/2010	
- Bà Trần Thị Ngoan	Thành viên	01/11/2010	

Ban Tổng Giám đốc

- Bà Nguyễn Thị Hiền	Tổng Giám đốc	30/09/2010	25/10/2011
- Bà Nguyễn Thị Hoa	Tổng Giám đốc	26/10/2011	
- Bà Trần Thị Thu Hoài	Kế toán trưởng	01/04/2012	

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất niên độ này, Vietland bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là Kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về các Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập các Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính hợp lý và thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong các Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập các Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập các Báo cáo tài chính hợp nhất; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và các Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ Hệ thống kế toán đã đăng ký.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN LUYỆN KIM PHÚ THỊNH

Số 74F3, Khu đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Chúng tôi, các thành viên Ban Tổng Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Hệ thống kế toán Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan.

Thay mặt và đại diện Ban Tổng Giám đốc



NGUYỄN THỊ HOA – Tổng Giám đốc

Hà nội, ngày 12 tháng 05 năm 2012

Số: 318/2012/BCTC-KTTV

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN**Kính gửi:****BAN TỔNG GIÁM ĐỐC****CÔNG TY CỔ PHẦN LUYỆN KIM PHÚ THỊNH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Luyện kim Phú Thịnh gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 12 tháng 05 năm 2012, từ trang 07 đến trang 23 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về các Báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Quá trình kiểm toán được thực hiện theo hướng dẫn các Chuẩn mực kiểm toán của Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của Kiểm toán viên.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến Chúng tôi, các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính hợp nhất đề cập đã phản ánh hợp lý tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty Cổ phần Luyện kim Phú Thịnh đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 05 năm 2012

**VĂN NAM HẢI - Phó Giám đốc**

Chứng chỉ kiểm toán viên: 0832/KTV

BÙI NHẬT ÁNH - Kiểm toán viên

Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 1238/KTV

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Vietland

CÔNG TY CỔ PHẦN LUYỆN KIM PHÚ THỊNH

Địa chỉ : Số 74F3, Khu đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		106.241.815.860	41.281.588.677
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	VI.1	9.851.463.464	2.112.546.704
Tiền	111		9.851.463.464	2.112.546.704
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120			
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		40.714.541.187	38.744.342.156
1. Phải thu khách hàng	131	VI.2	26.496.541.187	206.559.750
2. Trả trước cho người bán	132	VI.3	14.218.000.000	37.300.000
3. Các khoản phải thu khác	135	VI.4	-	38.500.482.406
IV. Hàng tồn kho	140		10.041.297.483	87.747.357
Hàng tồn kho	141	VI.5	10.041.297.483	87.747.357
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		45.634.513.726	336.952.460
1. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		334.513.726	336.952.460
2. Tài sản ngắn hạn khác	158	VI.6	45.300.000.000	-
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		83.037.681.851	6.673.613.018
I. Các khoản phải thu dài hạn	210			
II. Tài sản cố định	220		2.880.987.264	4.287.636.952
1. Tài sản cố định hữu hình	221	VI.7	146.494.838	4.287.636.952
Nguyên giá	222		264.491.275	5.335.828.911
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(117.996.437)	(1.048.191.959)
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	VI.8	2.734.492.426	
III. Bất động sản đầu tư	240			
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		80.000.000.000	-
Đầu tư dài hạn khác	258	VI.9	80.000.000.000	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		156.694.587	2.385.976.066
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	VI.10	35.489.220	2.385.976.066
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		70.622.180	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	VI.11	50.583.187	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		189.279.497.711	47.955.201.695

CÔNG TY CỔ PHẦN LUYỆN KIM PHÚ THỊNH

Địa chỉ : Số 74F3, Khu đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		31.965.664.407	979.598
I. Nợ ngắn hạn	310		31.965.664.407	979.598
1. Phải trả người bán	312	VI.12	30.779.332.023	-
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	VI.13	1.186.332.384	497.192
3. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319		-	482.406
II. Nợ dài hạn	330		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		157.313.833.304	47.954.222.097
I. Vốn chủ sở hữu	410	VI.14	157.313.833.304	47.954.222.097
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		156.000.000.000	50.000.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		1.313.833.304	(2.045.777.903)
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		189.279.497.711	47.955.201.695

CÁC CHỈ TIÊU NGOẠI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
----------	-------------	-------------	------------

Hà Nội, ngày 27 tháng 05 năm 2012



NGUYỄN THỊ HOA
Tổng Giám đốc

TRẦN THỊ THU HOÀI
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN LUYỆN KIM PHÚ THỊNH

Địa chỉ : Số 74F3, Khu đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2010

(Có so sánh với số liệu năm 2009)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		24.087.764.715	5.897.809.364
2 Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	1.162.435.000
3 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VII.1	24.087.764.715	4.735.374.364
4 Giá vốn hàng bán	11	VII.2	17.939.913.447	2.070.530.488
5 Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		6.147.851.268	2.664.843.876
6 Doanh thu hoạt động tài chính	21	VII.3	2.706.449	24.527.898
7 Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8 Chi phí bán hàng	24		-	2.118.554.064
9 Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VII.4	2.348.957.422	2.300.955.437
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.801.600.295	(1.730.137.727)
11 Thu nhập khác	31	VII.5	4.037.466.000	127.047.000
12 Chi phí khác	32	VII.6	3.365.144.884	111.562.699
13 Lợi nhuận khác	40		672.321.116	15.484.301
14 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		4.473.921.411	(1.714.653.426)
15 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		1.184.932.384	-
16 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(70.622.180)	-
17 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		3.359.611.207	(1.714.653.426)
18 Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		566,61	(342,93)



Hà Nội, ngày 27 tháng 05 năm 2012

NGUYỄN THỊ HOA
Tổng Giám đốc

TRẦN THỊ THU HOÀI
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN LUYỆN KIM PHÚ THỊNH

Địa chỉ : Số 74F3, Khu đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
- Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	1		4.523.447.600	6.893.370.000
- Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	2		(500.474.348)	(5.200.648.834)
- Tiền chi trả cho người lao động	3		(1.049.717.720)	(1.208.571.147)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	6		35.642.111.667	1.001.405.702
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	7		(55.439.814.117)	(3.430.781.035)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(16.824.446.918)	(1.945.225.314)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(284.278.812)	(2.134.320.481)
- Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		5.845.887.610	11.000.000
- Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(87.000.000.000)	-
- Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của ĐV khác	24		-	5.500.000.000
- Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(5.100.000.000)
- Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.754.880	24.527.898
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(81.436.636.322)	(1.698.792.583)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
- Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ SH	31		106.000.000.000	5.212.500.000
- Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
- Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	-
- Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	-
- Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
- Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		106.000.000.000	5.212.500.000
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		7.738.916.760	1.568.482.103
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		2.112.546.704	544.064.601
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	9.851.463.464	2.112.546.704

Hà Nội, ngày 27 tháng 05 năm 2012



NGUYỄN THỊ HOA
Tổng Giám đốc

TRẦN THỊ THU HOÀI
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN LUYỆN KIM PHÚ THỊNH

Số 74F3, Khu đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc kèm với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty Cổ phần Luyện kim Phú Thịnh (gọi tắt là Công ty).

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất - Dịch vụ - Thương mại
3. **Ngành nghề kinh doanh** :

- Kinh doanh bất động sản bao gồm: Đầu tư, xây dựng khu đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư tập trung, tạo lập nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; Mua nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; Thuê nhà, công trình xây dựng để cho thuê lại; Đầu tư cải tạo đất và đầu tư các công trình hạ tầng trên đất thuê để cho thuê đất đã có hạ tầng; Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, đầu tư công trình hạ tầng để chuyển nhượng, cho thuê, thuê quyền sử dụng đất đã có hạ tầng để cho thuê lại.
- Xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh.
- Vận tải hàng hóa, vận chuyển hành khách bằng ô tô.
- Xây dựng các công trình dân dụng, giao thông, thủy lợi và công nghiệp.
- Lập các dự án và đầu tư xây dựng các nhà máy chế biến khoáng sản và luyện kim (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình).
- Mua bán khoáng sản, các thiết bị máy móc khai khoáng, chế biến khoáng sản và luyện kim.
- Khảo sát, thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản và luyện kim (trừ loại khoáng sản Nhà nước cấm).

4. Công ty con được hợp nhất của Công ty

- Số lượng các Công ty con: 01 Công ty
- Số lượng Công ty con được hợp nhất: 01 Công ty
- ✓ Công ty TNHH MTV Khoáng Sản Và Luyện Kim Thăng Long - Nghệ An
 - o Địa chỉ: Số 20 Nguyễn Thái Học, phường Đội Cung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.
 - o Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ: 100%
 - o Quyền biểu quyết của Công ty mẹ: 100%

CÔNG TY CỔ PHẦN LUYỆN KIM PHÚ THỊNH

Số 74F3, Khu đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN:

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 là năm tài chính thứ 03 (ba) của Công ty.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

3. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Đơn vị tiền tệ được sử dụng để lập Báo cáo là Đồng Việt Nam (VND);

Các nghiệp vụ phát sinh bằng Đôla Mỹ (USD) và các ngoại tệ khác trong năm được chuyển đổi sang Đồng Việt Nam theo tỷ giá tại ngày giao dịch.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được xử lý theo hướng dẫn tại Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007.

Tỷ giá sử dụng để quý đổi lập Báo cáo:

Ngày 31/12/2009 là: 17.941 VND/USD.

Ngày 31/12/2010 là: 18.932 VND/USD.

III. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng:

Công ty áp dụng Chế độ kế toán Doanh nghiệp được ban hành theo Quyết định số 15/QĐ-BTC ban hành ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính về "Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán Doanh nghiệp".

2. Hình thức sổ kế toán áp dụng:

Nhật ký chung.

IV. TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN VIỆT NAM

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập các Báo cáo tài chính.

V. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Luyện kim Phú Thịnh được lập trên cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính của Công ty mà Công ty nắm giữ cổ phần chi phối tại ngày 31 tháng 12 năm 2010. Các nghiệp vụ luân chuyển nội bộ và số dư nội bộ giữ Công ty với các Công ty con đã được loại trừ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN LUYỆN KIM PHÚ THỊNH

Số 74F3, Khu đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

2. Tiền và các khoản tương đương tiền:

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi Ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm lập Báo cáo.

3. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác được ghi nhận theo Hóa đơn chứng từ.

4. Hàng tồn kho

Nguyên tắc đánh giá: hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở thời điểm hiện tại.

Phương pháp hạch toán: Kế khai thường xuyên.

Phương pháp đánh giá hàng tồn kho: Bình quân gia quyền.

5. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên tắc đánh giá

Tài sản được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng Tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản được ghi nhận vào chi phí trong kỳ.

Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được ghi nhận vào chi phí trong kỳ.

Phương pháp khấu hao áp dụng

TSCĐ khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009.

Số năm khấu hao của các nhóm Tài sản cố định như sau:

<u>Nhóm TSCĐ</u>	<u>Số năm khấu hao</u>
Máy móc thiết bị	04 – 05
Phương tiện vận tải	06
Thiết bị dụng cụ quản lý	03 – 05

6. Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

CÔNG TY CỔ PHẦN LUYỆN KIM PHÚ THỊNH

Số 74F3, Khu đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

7. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm là thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm với thuế suất áp dụng tại ngày kết thúc năm tài chính. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Năm 2010, Công ty kinh doanh có lãi nên phát sinh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp với thuế suất được áp dụng là 25%.

8. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi hàng hóa được chuyển giao quyền sở hữu, xuất hóa đơn giá trị gia tăng và khách hàng đồng ý thanh toán.

Doanh thu hoạt động tài chính được ghi nhận theo thực tế phát sinh.

9. Nguyên tắc ghi nhận chi phí

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh.

10. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
(a) Tiền mặt	9.847.764.367	1.957.766.725
Công ty CP Luyện kim Phú Thịnh	9.472.924.983	294.428.923
Công ty TNHH MTV KS và LK Thăng Long - Nghệ An	374.839.384	1.663.337.802
(b) Tiền gửi ngân hàng	3.699.097	154.779.979
Công ty CP Luyện kim Phú Thịnh	1.305.662	60.742.276
Ngân hàng TMCP Á Châu	1.305.662	60.742.276
Tiền VND	1.305.662	60.742.276

CÔNG TY CỔ PHẦN LUYỆN KIM PHÚ THỊNH

Số 74F3, Khu đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV KS và LK Thăng Long - Nghệ An	2.393.435	94.037.703
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Vinh	1.144.467	29.983.398
Tiền VND	1.144.467	29.983.398
Ngân hàng NN & PTNT Việt Nam - Chi nhánh Mỹ Đình	1.248.968	64.054.305
Tiền VND	1.248.968	64.054.305
Cộng tiền và các khoản tương đương tiền	9.851.463.464	2.112.546.704
2. Phải thu của khách hàng		
Công ty CP Luyện kim Phú Thịnh	26.496.541.187	-
Tổng công ty cổ phần khoáng sản Na Rì Hamico	26.496.541.187	-
Công ty TNHH MTV KS và LK Thăng Long - Nghệ An	-	206.559.750
Công ty TM & Luyện kim Thái Nguyên	-	206.559.750
Cộng	26.496.541.187	206.559.750
3. Trả trước cho người bán		
Công ty CP Luyện kim Phú Thịnh	-	37.300.000
Công ty cổ phần An Lộc	-	300.000
Ngô Văn Lạc	-	9.000.000
Trung tâm dịch vụ khách hàng - VTHN	-	28.000.000
Công ty TNHH MTV KS và LK Thăng Long - Nghệ An	14.218.000.000	-
Công ty CP kiến trúc xây dựng và thương mại ATC	18.000.000	-
Công ty CP Luyện Kim Đông Bắc	14.200.000.000	-
Cộng	14.218.000.000	37.300.000
4. Các khoản phải thu khác		
Công ty CP Luyện kim Phú Thịnh	-	38.500.000.000
Phải thu khác	-	38.500.000.000
Công ty TNHH MTV KS và LK Thăng Long - Nghệ An	-	482.406
Phải thu Công ty Phú Thịnh khoản BHXH chuyển dư	-	482.406
Cộng	-	38.500.482.406

CÔNG TY CỔ PHẦN LUYỆN KIM PHÚ THỊNH

Số 74F3, Khu đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

5. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên vật liệu	-	81.643.771
Chi phí SXKD dở dang	-	6.103.586
Hàng hoá	10.041.297.483	-
Cộng	10.041.297.483	87.747.357

6. Tài sản ngắn hạn khác

Tạm ứng	45.300.000.000	-
Công ty CP Luyện kim Phú Thịnh	45.300.000.000	-
Bà Nguyễn Thị Hiền	45.300.000.000	-
Cộng	45.300.000.000	-

7. Tài sản cố định hữu hình

Chỉ tiêu	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Dụng cụ quản lý	Cộng TSCĐ hữu hình
I. NGUYÊN GIÁ				
1. Số đầu năm	2.671.861.855	2.594.968.095	68.998.961	5.335.828.911
2. Tăng trong năm	-	-	-	-
3. Giảm trong năm	2.426.227.723	2.594.968.095	50.141.818	5.071.337.636
4. Số cuối năm	245.634.132	-	18.857.143	264.491.275
II. HAO MÒN LŨY KẾ				
1. Số đầu năm	562.546.893	464.265.132	21.379.934	1.048.191.959
2. Tăng trong năm	404.211.303	373.401.019	15.016.767	792.629.089
3. Giảm trong năm	855.990.331	837.666.151	29.168.129	1.722.824.611
4. Số cuối năm	110.767.865	-	7.228.572	117.996.437
III. GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
1. Số đầu năm	2.109.314.962	2.130.702.963	47.619.027	4.287.636.952
2. Số cuối năm	134.866.267	-	11.628.571	146.494.838

Nguyên giá Tài sản cố định hết khấu hao vẫn còn sử dụng : không có

Giá trị còn lại của Tài sản cố định mang đi cầm cố thế chấp các khoản vay : không có

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Công ty TNHH MTV KS và LK Thăng Long - Nghệ An	2.734.492.426	-
Chi phí đầu tư khai thác mỏ Võ Nguyên	1.815.845.749	-
Chi phí đầu tư khai thác mỏ Tổng Phái	538.474.866	-
Chi phí đầu tư khai thác mỏ Bản Can	380.171.811	-
Cộng	2.734.492.426	-

CÔNG TY CỔ PHẦN LUYỆN KIM PHÚ THỊNH

Số 74F3, Khu đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

9. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền cho ông Lê Văn Cường vay	80.000.000.000	-
Cộng	80.000.000.000	-

Cho ông Lê Văn Cường vay tiền theo Hợp đồng cho vay tiền ký ngày 07/12/2010 giữa Công ty Cổ phần Luyện kim Phú Thịnh và ông Lê Văn Cường và phụ lục điều chỉnh bổ sung.

- Số tiền cho vay: 131.500.000.000 VND.
- Thời hạn cho vay: 19 tháng.
- Từ ngày: 07/12/2010.
- Đến ngày: 30/06/2012.
- Lãi suất cho vay: 0 % tính từ ngày 07/12/2010 đến ngày 31/12/2010; 17,5 % tính từ ngày 01/01/2011 đến ngày 31/12/2011.

10. Chi phí trả trước dài hạn

Chi tiêu	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Chi phí mở Eo dòng	1.150.860.542	52.658.569	1.203.519.111	-
Công cụ dụng cụ	13.743.181	-	9.977.273	3.765.908
Chi phí thăm dò các mỏ	1.208.872.343	196.828.500	1.405.700.843	-
Tiền thuê đất tại khu mỏ Bản Cạn	-	31.723.312	-	31.723.312
Khác	12.500.000	-	12.500.000	-
Cộng	2.385.976.066	281.210.381	2.631.697.227	35.489.220

11. Tài sản dài hạn khác

Công ty TNHH MTV KS và LK Thăng Long - Nghệ An	50.583.187	-
Ký quỹ phục hồi môi trường	50.583.187	-
Tổng cộng	50.583.187	-

12. Phải trả cho người bán

Công ty CP Luyện kim Phú Thịnh	30.779.332.023	-
Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản Tây Bắc	2.610.492.500	-
Công ty cổ phần thép Cao Bắc	21.436.839.523	-
Công ty Cổ phần Đồng vàng Bắc Kạn	6.732.000.000	-
Cộng	30.779.332.023	-

CÔNG TY CỔ PHẦN LUYỆN KIM PHÚ THỊNH

Số 74F3, Khu đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

STT	Chi tiêu	Số còn phải nộp đầu năm	Phải nộp	Đã nộp	Số còn phải nộp cuối năm
1	Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	-	-
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	1.184.932.384	-	1.184.932.384
3	Các loại thuế khác	497.192	8.363.084	7.460.276	1.400.000
	- Thuế môn bài	-	6.000.000	6.000.000	-
	- Thuế TNCN	497.192	2.363.084	1.460.276	1.400.000
	Tổng cộng	497.192	1.193.295.468	7.460.276	1.186.332.384

• **Thuế giá trị gia tăng**

- Phương pháp tính thuế : Phương pháp khấu trừ.
- Thuế suất áp dụng
- + Hàng bán trong nước : 10%

• **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

(Xem thuyết minh số V.7).

• **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định hiện hành.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại hình khác nhau, có thể được giải thích nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

14. Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Chi tiết biến động vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm như sau:

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	50.000.000.000	(280.774.479)	49.719.225.521
Lợi nhuận trong năm trước	-	(1.765.003.424)	(1.765.003.424)
Số dư cuối năm trước	50.000.000.000	(2.045.777.903)	47.954.222.097
Số dư đầu năm nay	50.000.000.000	(2.045.777.903)	47.954.222.097
Lợi nhuận trong năm	-	3.359.611.207	3.359.611.207
Các thành viên góp vốn	106.000.000.000	-	106.000.000.000
Số dư cuối năm nay	156.000.000.000	1.313.833.304	157.313.833.304

CÔNG TY CỔ PHẦN LUYỆN KIM PHÚ THỊNH

Số 74F3, Khu đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Các giao dịch về vốn chủ sở hữu:

	Năm nay
Vốn điều lệ đăng ký trên Giấy chứng nhận đăng ký KD	156.000.000.000
Số vốn đầu tư đầu năm	50.000.000.000
Số vốn đầu tư tăng trong năm	106.000.000.000
Số vốn đầu tư đến cuối năm	156.000.000.000
Số vốn góp thiếu so với Giấy chứng nhận đăng ký KD	-

Cơ cấu góp vốn của đơn vị:

Thành viên	Vốn góp đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Vốn góp cuối năm
1 Ông Phạm Lê Thiệu	17.500.000.000	-	17.500.000.000	-
2 Bà Nguyễn Thị Minh Hiền	17.500.000.000	-	17.500.000.000	-
3 Bà Nguyễn Thị Thành	7.500.000.000	-	7.500.000.000	-
4 Bà Phạm Thị Quế	5.000.000.000	-	5.000.000.000	-
5 Ông Nguyễn Mạnh Sơn	2.500.000.000	-	2.500.000.000	-
6 Bà Nguyễn Thị Hiền	-	124.800.000.000	-	124.800.000.000
7 Bà Trịnh Thị Hòa	-	23.400.000.000	-	23.400.000.000
8 Ông Ngô Văn Hiền	-	7.800.000.000	-	7.800.000.000
Cộng	50.000.000.000	156.000.000.000	50.000.000.000	156.000.000.000

Cổ phiếu

	Năm 2010	Năm 2009
- Số lượng Cổ phiếu đăng ký phát hành:	15.600.000	5.000.000
- Số lượng Cổ phiếu đã phát hành:	15.600.000	5.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông:	15.600.000	5.000.000
+ Cổ phiếu ưu đãi:	-	-
- Số lượng Cổ phiếu đang lưu hành:	15.600.000	5.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông:	15.600.000	5.000.000
+ Cổ phiếu ưu đãi:	-	-
Mệnh giá Cổ phiếu đang lưu hành (VND):	10.000	10.000

CÔNG TY CỔ PHẦN LUYỆN KIM PHÚ THỊNH

Số 74F3, Khu đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: VND

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng	24.087.764.715	5.897.809.364
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	1.162.435.000
Cộng doanh thu thuần	24.087.764.715	4.735.374.364

2. Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ

Giá vốn hàng bán	17.939.913.447	2.070.530.488
Cộng	17.939.913.447	2.070.530.488

3. Doanh thu tài chính

Lãi tiền gửi ngân hàng	2.706.449	24.527.898
Cộng	2.706.449	24.527.898

4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí nhân viên quản lý	687.222.894	
Chi phí vật liệu văn phòng	33.900.733	
Chi phí công cụ văn phòng	12.854.545	
Chi phí khấu hao	23.662.954	
Thuế, phí, lệ phí	8.620.000	
Chi phí dự phòng	28.000.000	
Chi phí dịch vụ mua ngoài	115.187.741	
Chi phí bằng tiền khác	1.439.508.555	
Cộng	2.348.957.422	2.300.955.437

5. Thu nhập khác

Thu nhập từ cho thuê TSCĐ	63.466.000	-
Thu nhập từ thanh lý TSCĐ	3.937.000.000	-
Thu nhập từ thanh lý CCDC	37.000.000	-
Khác	-	127.047.000
Cộng	4.037.466.000	127.047.000

CÔNG TY CỔ PHẦN LUYỆN KIM PHÚ THỊNH

Số 74F3, Khu đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

6. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý	3.348.513.025	-
Giá trị còn lại của CCDC thanh lý	9.977.273	-
Nộp phạt hành chính trong lĩnh vực Thuế	550.000	-
Chi phí khác	6.104.586	111.562.699
Cộng	3.365.144.884	111.562.699

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin về bộ phận

Trong năm tài chính 2010, Công ty Cổ phần Luyện Kim Phú Thịnh chỉ tham gia và có doanh thu từ duy nhất một lĩnh vực kinh doanh là "Mua bán khoáng sản, các thiết bị máy móc khai khoáng, chế biến khoáng sản và luyện kim". Đồng thời, Công ty cũng chỉ có doanh thu từ việc bán khoáng sản từ duy nhất một khu vực địa lý đã đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Do đó, Công ty Cổ phần Luyện Kim Phú Thịnh không có thông tin để thuyết minh bộ phận.

2. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính	161.648.004.651	40.819.588.860	161.648.004.651	40.819.588.860
Tiền và các khoản tương đương tiền	9.851.463.464	2.112.546.704	9.851.463.464	2.112.546.704
Phải thu khách hàng	26.496.541.187	206.559.750	26.496.541.187	206.559.750
Các khoản phải thu khác	45.300.000.000	38.500.482.406	45.300.000.000	38.500.482.406
Đầu tư dài hạn khác	80.000.000.000	-	80.000.000.000	-
Cộng	161.648.004.651	40.819.588.860	161.648.004.651	40.819.588.860

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Nợ phải trả tài chính	30.779.332.023	482.406	30.779.332.023	482.406
Phải trả cho người bán	30.779.332.023	-	30.779.332.023	-
Các khoản phải trả khác	-	482.406	-	482.406
Cộng	30.779.332.023	482.406	30.779.332.023	482.406

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

CÔNG TY CỔ PHẦN LUYỆN KIM PHÚ THỊNH

Số 74F3, Khu đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.

3. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các Ngân hàng TMCP Á Châu, Ngân hàng NN & PTNT Việt Nam và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam. Các ngân hàng này đều là các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

4. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Phải trả cho người bán	30.779.332.023	-	-	30.779.332.023
Các khoản phải trả khác	-	-	-	-
Cộng	30.779.332.023	-	-	30.779.332.023
Số đầu năm				
Phải trả cho người bán	-	-	-	-
Các khoản phải trả khác	482.406	-	-	482.406
Cộng	482.406	-	-	482.406

CÔNG TY CỔ PHẦN LUYỆN KIM PHÚ THỊNH

Số 74F3, Khu đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

5. Nghiệp vụ các bên liên quan

Các bên liên quan với công ty Cổ phần Luyện kim Phú Thịnh:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Ông Phạm Lê Thiệu	Cổ đông
Bà Nguyễn Thị Minh Hiền	Cổ đông
Bà Nguyễn Thị Thành	Cổ đông
Bà Phạm Thị Quế	Cổ đông
Ông Nguyễn Mạnh Sơn	Cổ đông
Bà Nguyễn Thị Hiền	Cổ đông
Bà Trịnh Thị Hòa	Cổ đông
Ông Ngô Văn Hiến	Cổ đông
Công ty TNHH MTV KS & LK Thăng Long	Công ty con

Trong năm, Công ty có phát sinh nghiệp vụ với các bên liên quan chi tiết như sau:

Bên liên quan	Nội dung	Số dư đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số dư cuối năm
Ông Phạm Lê Thiệu	Nhận góp vốn	17.500.000.000	-	17.500.000.000	-
Bà Nguyễn Thị Minh Hiền	Nhận góp vốn	17.500.000.000	-	17.500.000.000	-
Bà Nguyễn Thị Thành	Nhận góp vốn	7.500.000.000	-	7.500.000.000	-
Bà Phạm Thị Quế	Nhận góp vốn	5.000.000.000	-	5.000.000.000	-
Ông Nguyễn Mạnh Sơn	Nhận góp vốn	2.500.000.000	-	2.500.000.000	-
Bà Nguyễn Thị Hiền	Nhận góp vốn	-	124.800.000.000	-	124.800.000.000
Bà Trịnh Thị Hòa	Nhận góp vốn	-	23.400.000.000	-	23.400.000.000
Ông Ngô Văn Hiến	Nhận góp vốn	-	7.800.000.000	-	7.800.000.000
Cộng		50.000.000.000	156.000.000.000	50.000.000.000	156.000.000.000

Hà Nội, ngày 27 tháng 05 năm 2012



NGUYỄN THỊ HOA
Tổng Giám đốc

TRẦN THỊ THU HOÀI
Kế toán trưởng